ĐẶC TẢ USE CASE

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Use Case Name** | Hiển thị lịch | |
| **Scenario** | Hiển thị lịch trên hệ thống | |
| **Triggering Event** | Người dùng mở ứng dụng và bấm nút “Hiển thị lịch” | |
| **Description** | Chức năng sẽ hiển thị giao diện lịch theo yêu cầu người dùng | |
| **Actors** | Người dùng | |
| **Related Use Cases** | Quản lý tài khoản, Quản lý sự kiện | |
| **Preconditions** | Người dùng đã đăng nhập vào hệ thống  Hệ thống đã đồng bộ dữ liệu lịch | |
| **Postconditions** | Lịch được hiển thị trên giao diện theo chế độ xem người dùng chọn | |
| **Flow of Activities** | Actor | System |
| 1.Người dùng đăng nhập vào hệ thống  4. Người dùng có thể thay đổi chế độ xem (ngày, tuần, tháng, năm).  6. Người dùng có thể bấm vào ngày cụ thể để xem chi tiết sự kiện trong ngày đó. | 2. Hệ thống tải dữ liệu lịch từ cơ sở dữ liệu  3. Hệ thống hiển thị lịch ở chế dộ mặc định (VD: tháng) với các sự kiện tương ứng  5. Hệ thống cập nhật hiển thị theo chế độ xem đã chọn.  7. Hệ thống hiển thị danh sách sự kiện cho ngày được chọn. |
| **Exception Conditions** | 2a.Nếu lỗi mạng, hiển thị thông báo "Không thể tải lịch, vui lòng kiểm tra kết nối mạng".  3a. Không có sự kiện nào trong khoảng thời gian hiển thị, hiển thị lịch bình thường, không đánh dấu sự kiện  7a. Nếu trong ngày được chọn không có sự kiện nào, hiển thị: “Danh sách sự kiện trống” | |